

CHƯƠNG MỘT

BIỂN CẢ

Khi chúng tôi kéo cậu từ dưới biển lên, người cậu chẳng có vết xước nào. Điểm đầu tiên tôi chú ý là vậy. Chúng tôi đều bầm dập, te tua, riêng cậu lành lặn, làn da màu điều láng o, mái tóc sẫm dày rủ xuống vì sũng nước. Cậu ở trần, thân mình mảnh dẻ, chắc chỉ độ đôi mươi, và đôi mắt cậu xanh nhạt, sắc biển cả mà ta nghĩ mình sẽ được chiêm ngưỡng trong chuyến nghỉ mát tại vùng nhiệt đới thay vì màu xám bất tận của trùng trùng sóng cả đang bủa vây chiếc bè cứu sinh này, như thể những nắm mồ ngoác miệng chực chờ nuốt trọn chúng tôi.

Xin thứ lỗi cho nỗi tuyệt vọng này của tôi, em dấu yêu. Tàu Galaxy đã đắm được ba ngày. Không ai tìm kiếm chúng tôi. Tôi cố giữ tinh thần tích cực để tin rằng đội cứu hộ đang tới. Thế nhưng nước uống và lương thực dần cạn kiệt. Vài con cá mập ẩn hiện. Tôi thấy sự đầu hàng trong ánh mắt nhiều người trên bè. Cậu *Chúng ta sắp chết cả rồi* được lắm nhấm nhiều lần.

Nếu đó thực là điều sắp đến, là kết cục đời tôi, thì tôi viết những trang này dành cho em, Annabelle ơi, và tôi hi vọng rằng, bằng cách nào đó, em sẽ đọc được chúng sau khi tôi ra đi. Tôi cần nói với em vài chuyện, và tôi cũng cần phải nói với cả thế giới.

Tôi có thể bắt đầu từ lí do mình có mặt trên du thuyền Galaxy tối đó, hoặc từ kế hoạch của anh Dobby, hoặc từ nỗi dẫn vật sâu sắc sau vụ nổ, dù tôi cũng không chắc lắm về những chuyện đã xảy ra. Nhưng giờ, câu chuyện buộc phải bắt đầu từ buổi sớm nay, khi chúng tôi kéo cậu trai lạ mặt kia lên từ biển. Khi chúng tôi nhìn thấy cậu dập dờn giữa sóng, không mặc áo phao và cũng chẳng bám vào thứ gì. Chúng tôi để cậu hồi lại, thế rồi mỗi người ngồi một góc bè, lần lượt tự giới thiệu.

Lão chủ Lambert của tôi lên tiếng đầu tiên: “Tôi là Jason Lambert, chủ du thuyền Galaxy.” Rồi đến ông Nevin cao lớn người Anh, ông xin lỗi vì không thể đứng lên để chào hỏi tử tế, bởi một chân ông bị thương nặng lúc cố thoát khỏi con tàu đắm. Cô Geri chỉ gật đầu và cuộn lại sợi thừng cô dùng để kéo cậu lên. Yannis hời hợt bắt tay. Nina lí nhí: “Xin chào.” Bà Laghari người Ấn không nói gì, có vẻ bà chẳng mấy tin tưởng người mới. Anh Jean Philippe, đầu bếp người Haiti, mỉm cười: “Chào mừng,

người anh em.” nhưng tay ôm chặt bờ vai người vợ đang ngủ – chị Bernadette bị thương do vụ nổ, tôi chắc là vết thương khá nặng. Cô bé mà chúng tôi gọi là Alice, chưa nói tiếng nào kể từ khi được chúng tôi tìm thấy lúc đang bám víu chiếc ghế xếp trôi dạt giữa sóng, tiếp tục im lặng.

Tôi mở lời sau cùng. “Benji,” tôi nói, “tên tôi là Benji.” Không hiểu sao giọng tôi như bị nghẹn.

Chúng tôi đợi người lạ đáp, nhưng cậu chỉ nhìn chúng tôi bằng đôi mắt ngơ nghe. Lão Lambert nói: “Cậu ta hẳn vẫn choáng.” Ông Nevin hét lên: “CHÁU Ở DƯỚI NƯỚC BAO LÂU RỒI?” chắc vì nghĩ rằng cao giọng sẽ giúp cậu định thần. Khi cậu không trả lời, Nina chạm vào vai cậu và bảo: “Chà, tạ ơn Chúa là chúng tôi đã tìm thấy cậu.”

Lúc này, cuối cùng cậu cũng lên tiếng.

“Ta là Chúa.” Cậu thì thầm.

ĐẤT LIỀN

Vị thanh tra dự điều thuốc. Chiếc ghế anh ngồi kêu cọt két. Ở đảo Montserrat, mới sáng ra đã nực nội, chiếc sơ mi trắng ngả màu của anh ướt nhẹp lưng. Hai thái dương anh giật liên hồi bởi cơn váng đầu sau khi đã rượu. Anh liếc người đàn ông râu ria gầy gò đã đợi sẵn khi anh đến đồn cảnh sát.

“Lại nhé.” Vị thanh tra nói.

Hôm đó là Chủ nhật. Thanh tra đang ngủ thì điện thoại đổ chuông. *Một người đàn ông đến báo án. Anh ta tìm thấy bè cứu sinh của con tàu Mĩ bị nổ đạo trước.* Vị thanh tra lồm bồm chửi tục. Patrice, vợ anh, rên rỉ rồi trở mình.

“Đêm qua mấy giờ anh mới về?” Cô lồm bồm.

“Muộn.”

“Muộn là mấy giờ?”

Anh không buồn trả lời, mặc đồ, pha tách cà phê hòa tan, đổ vào cốc giấy, rồi đá trúng bản lề cửa khi rời nhà nên ngón cái bị đập. Vẫn nhức điếng.

“Tên tôi là Jarty LeFleur.” Anh dò xét người ngồi đối diện. “Tôi là chánh thanh tra của đảo, còn anh là...”

“Thưa thanh tra, tôi là Rom.”

“Anh không có họ à, Rom?”

“Có chứ, thưa thanh tra.”

LeFleur thở dài. “Họ của anh là gì?”

“Thưa thanh tra, là Rosh.”

LeFleur ghi lại, rồi châm điếu thuốc nữa. Anh day đầu. Phải uống *aspirin* thôi.

“Thế Rom này, anh tìm thấy một cái bè hả?”

“Vâng, thưa thanh tra.”

“Ở đâu?”

“Vịnh Marguerita.”

“Khi nào?”

“Hôm qua.”

LeFleur ngẩng mặt và thấy người kia nhìn chằm chằm bức ảnh chụp hai vợ chồng anh đang cho cô con gái nhỏ đánh đu trên chiếc khăn tắm lớn.

“Đây là gia đình ông à?” Rom hỏi.

“Đừng nhìn sang đó.” LeFleur ngắt lời. “Nhìn tôi đây. Cái bè phao này, làm sao anh biết nó là của tàu Galaxy?”

“Bên trong in tên tàu.”

“Và anh tự dừng tìm thấy nó bên bờ biển à?”

“Đúng thế, thưa thanh tra.”

“Không có ai trên bè cả?”

“Không ạ, thưa thanh tra.”

LeFleur toát mồ hôi. Anh kéo chiếc quạt để bàn lại gần. Câu chuyện nghe có vẻ hợp lí. Cái gì chẳng bị đánh dạt vào bờ bắc. Va li, dù, thuốc men, bẫy cá... bị hải lưu cuốn theo, trôi qua cả Bắc Đại Tây Dương.

Thủy triều đưa đủ thứ cập bờ. Nhưng một chiếc bè phao của tàu Galaxy ư? Thế lại lớn chuyện ra trò. Con tàu khổng lồ dạt dỏ đó đắm năm ngoái, cách Cape Verde năm mươi dặm về mạn bờ Tây châu Phi. Tin tức đó gây chấn động thế giới, chủ yếu là bởi những tên tuổi giàu có và nổi tiếng góp mặt trên tàu. Không tìm thấy một ai.

LeFleur đung đưa người. Cái bè phao đó không tự dừng mà phồng. Hẳn tin tức đã sai lệch. Có thể có người sống sót, chỉ ít là còn sống sau vụ nổ.

“Được rồi, Rom.” Anh dập điếu thuốc. “Đi ngó qua nào.”

BIỂN CẢ

“Ta là Chúa.”

Em sẽ nói gì nào, em thân yêu? Có thể lúc bình thường, ta cười phá lên hoặc bõn lại. *Cậu là Chúa ấy hả? Khao tụi này uống gì đi!* Nhưng khi lệnh đèn giữa đại dương, khát khô và tuyệt vọng, thì, thú thực, lời ấy khiến lòng tôi rúng động.

“Cậu ta vừa nói gì?” Nina thì thào.

“Hắn nói hắn là *Chúa*.” Lão Lambert giễu cợt.

“Cậu Chúa ơi, tên đầy đủ của cậu là gì?” Yannis hỏi.

“Ta có rất nhiều tên.” Người lạ nói. Giọng cậu bình thản nhưng trầm, gần như khàn.

“Và cậu bơi ba ngày nay?” Bà Laghari cắt ngang. “Vô lí.”

“Bà ấy nói phải.” Cô Geri tiếp lời. “Nhiệt độ nước là mười chín độ C. Cậu không thể sống trong điều kiện đó suốt ba ngày.”

Cô Geri là người giàu kinh nghiệm với biển cả nhất trong số chúng tôi. Thời trẻ, cô từng là vận động viên bơi lội Olympic, nên giờ giọng cô kiểu cầm trịch – tự tin, cộc lốc, không khoan nhượng trước những câu hỏi ngu ngốc – khiến mọi người buộc phải chú ý lắng nghe.

“CẬU BẮM VÀO VẬT GÌ ĐÓ TRÔI NỔI À?” Ông Nevin hét lên.

“Ôi lạ Chúa, ông Nevin à,” Yannis nói, “cậu ta có điếc đâu.”

Người lạ nhìn Yannis khi anh ta nói: “Ôi lạ Chúa”, khiến Yannis ngậm ngay miệng lại, như thể muốn nuốt mấy từ đó xuống họng.

“Câu chuyện thật của cậu là gì hả, chàng trai?” Lão Lambert hỏi.

“Ta ở đây.” Người lạ nói.

“*Tại sao* cậu lại ở đây?” Nina hỏi.

“Chẳng phải các con đã gọi ta sao?”

Chúng tôi nhìn nhau. Chúng tôi là một đám thê thảm, mặt bồng rạt vì cháy nắng, quần áo cứng đanh vì nhúng nước biển. Chúng tôi còn chẳng thể đứng thẳng dậy mà không ngã nhào vào nhau, lòng bè khảm mùi nhựa, keo

dán và mùi chua lòm bốc từ mấy bãi nôn. Quả vậy, hầu hết chúng tôi, vào lúc nào đó, khi đương cơn trời sục giữa sóng biển trong cái đêm đầu tiên ấy hoặc khi nhìn về phía đường chân trời bất tận vào các ngày sau, đều đã khẩn cầu đấng tối cao. *Làm ơn, ôi Chúa!... Xin cứu chúng con, thưa Cha!* Có phải đó là điều cậu nói đến không? *Chẳng phải các con đã gọi ta sao?* Như em biết đấy, Annabelle, cả đời tôi đã vật lộn với đức tin. Tôi từng là lễ sinh ngoan đạo, như mọi đứa trẻ Ireland khác, nhưng giáo đường và tôi dường ai nấy đi nhiều năm rồi. Chuyện xảy ra với mẹ tôi. Chuyện xảy ra với em. Quá thừa nỗi thất vọng, quá thiếu hụt phước lành.

Vậy nên, tôi chưa từng nghĩ xem mình sẽ làm gì nếu gọi Chúa và Ngài thực sự xuất hiện trước mắt mình.

“Các con có chút nước nào cho ta không?” Người lạ nói.

“Chúa mà cũng khát à?” Lão Lambert bật cười.
“Tuyệt. Còn cần gì nữa không?”

“Thứ gì đó để ăn chẳng?”

“Thật ngớ ngẩn,” bà Laghari nhấm nhản, “rõ là cậu ta đang cợt nhả.”

“Không!” Nina bỗng kêu lên, gương mặt nhăn nhó như đứa trẻ ương bướng. “Để cậu ấy nói.” Cô hướng về phía chàng trai. “Cậu tới đây để cứu chúng tôi ư?”

Giọng cậu ấy mềm lại. “Ta chỉ có thể làm thế,” cậu nói, “khi toàn bộ người ở đây tin ta là người mà ta nói.”

Không ai cử động. Có thể nghe thấy tiếng sóng vỗ nhẹ lên mạn bè. Sau cùng, cô Geri, vốn tính thực tế nên không tin mấy chuyện kiểu này bao giờ, quan sát cả nhóm bằng ánh mắt của một cô giáo câu kinh.

“Ái chà, anh bạn,” cô nói, “hãy kể rõ đầu đuôi đi. Từ giờ tới lúc đó, chúng ta nên cân đối lại khẩu phần ăn.”